



BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CHUYÊN PHÁT TRONG NƯỚC

(Ban hành theo quyết định số 002 /QĐ-SNP-KD ngày 01/1/2017 - Áp dụng từ ngày 21/11/2017)

Đơn vị: VND

NỘI THÀNH

BẢNG GIÁ CƯỚC CÁC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT CÁC QUẬN HUYỆN CỦA TP. HÀ NỘI

GHI CHÚ: Khối lượng hàng hóa dưới 2kg, giao trong ngày hoặc giao trong ngày tiếp theo (nếu phát hện giờ trong ngày cộng thêm 10.000đ, trường hợp phát gấp thì phải liên hệ trực tiếp hotline công ty)

		KHỐI LƯỢNG	NỘI THÀNH	NGOẠI THÀNH 1	NGOẠI THÀNH 2
GIAO NHANH	Nhận hàng trước 9h30, được giao trong sáng (trừ trường hợp khách hện)	2kg	20,000đ	30,000đ	35,000đ - 40,000đ
	Hàng nhận trước 14h30, được giao trong chiều (trừ trường hợp khách hện)				
(SIÊU TỐC)	Giao hàng trong vòng 1h-3h	2kg	30,000đ	40,000đ	chưa hỗ trợ
	(Thời gian nhận hàng từ 8h-15h)				
MỖI 1KG TIẾP THEO			5,000đ	5,000đ	5,000đ

GHI CHÚ :

+ Nội thành : Hoàng Mai, Đống Đa, Ba Đình, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Tây Hồ (Hoàng Hoa Thám, Thụy Khuê, Lạc Long Quân trước Xuân La)

+ Ngoại thành 1 : Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm , Thanh Trì (trước ngã 3 Ngọc Hồi) , Long Biên, Hà Đông trước cầu Mai Lĩnh, Tây Hồ (Lạc Long Quân sau Xuân La)

+ Ngoại thành 2 :

Thanh Trì (sau ngã 3 Ngọc Hồi)

Gia Lâm (Cổ Bi, Trâu Quỳ, Đặng Xá)

Long Biên (Đê Vàng giáp Cầu Đuống , Đường 5 giáp Trâu Quỳ)

Hà Đông (Khu vực Biên Giang) , Từ Liêm (sau Đại Học Công Nghiệp .

+ Các Huyện ngoại thành : Nam Từ Liêm (Thượng Cát), Đông Anh, Sóc Sơn, Gia Lâm ,... tính bảng phí ship ngoại tỉnh

BẢNG GIÁ CƯỚC CHUYỂN PHÁT CÁC QUẬN, HUYỆN TP.HCM

QUẬN, HUYỆN	GIÁ
NỘI THÀNH (Quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Phú, Tân Bình)	ĐỒNG GIÁ 20.000 VNĐ
NGOẠI THÀNH 1 (Quận 9, Quận 12, Bình Tân, Thủ Đức)	ĐỒNG GIÁ 30.000 VNĐ
NGOẠI THÀNH 2 (các huyện,xã còn lại)	ĐỒNG GIÁ 40.000 VNĐ

BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH TRONG NƯỚC

I. BẢNG GIÁ CƯỚC DV CHUYỂN PHÁT NHANH ĐỐI VỚI TUYẾN TRUNG TÂM TỈNH (đã bao gồm các khoản phụ phí).

TRỌNG LƯỢNG (Gram)	Đến 100km		Đến 300km		Trên 300km		HN - ĐNG và ngược lại HCM - ĐNG và ngược lại		HN - HCM và ngược lại	
	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD
ĐẾN 50	10,000	20,000	12,000	22,000	14,500	24,500	10,500	20,500	15,000	25,000
TRÊN 51 - 100	13,000	23,000	16,000	26,000	17,500	27,500	15,000	25,000	20,000	30,000
TRÊN 101 - 250	18,500	28,500	21,000	31,000	28,000	38,000	22,000	32,000	25,000	35,000
TRÊN 251 - 500	25,000	35,000	26,000	36,000	32,000	42,000	29,000	39,000	30,000	40,000
TRÊN 501 - 1000	34,500	44,500	35,000	45,000	45,000	55,000	41,000	51,000	35,000	45,000
TRÊN 1001 – 1500	41,500	51,500	43,000	53,000	61,000	71,000	53,500	63,500	40,000	50,000
TRÊN 1501 – 2000	50,000	60,000	53,500	63,500	74,000	84,000	65,000	75,000	45,000	55,000
MỖI 500GR TIẾP THEO	4,000		5,000		10,000		8,000		9,500	

ĐỐI VỚI BƯU GỬI CÓ GIÁ TRỊ CAO ĐI QUA HÀNG KHÔNG

- Máy quay phim, máy chụp ảnh;
- Máy tính xách tay, thiết bị hỗ trợ tin học cá nhân (PDAs);
- Hàng điện tử hoặc các linh kiện điện tử có giá trị;
- Điện thoại di động, sim thẻ điện thoại;
- Đồng hồ, hóa đơn VAT.

CỘNG THÊM 2.000 VNĐ/
KG

II. BẢNG GIÁ CƯỚC DV CHUYỂN PHÁT NHANH ĐỐI VỚI TUYẾN HUYỆN XÃ, VÙNG SÂU VÙNG XA (đã bao gồm các khoản phụ phí)

TRỌNG LƯỢNG (Gram)	Đến 100km		Đến 300km		Trên 300km		HN - ĐNG và ngược lại HCM - ĐNG và ngược lại		HN - HCM và ngược lại	
	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD	Cước VC đơn ko COD	Cước đơn COD
ĐẾN 50	11,500	26,500	13,800	28,800	16,675	31,675	12,075	27,075	17,250	32,250
TRÊN 51 - 100	14,950	29,950	18,400	33,400	20,125	35,125	17,250	32,250	23,000	38,000
TRÊN 101 - 250	21,275	36,275	24,150	39,150	32,200	47,200	25,300	40,300	28,750	43,750
TRÊN 251 - 500	28,750	43,750	29,900	44,900	36,800	51,800	33,350	48,350	34,500	49,500
TRÊN 501 - 1000	39,675	54,675	40,250	55,250	51,750	66,750	47,150	62,150	40,250	55,250
TRÊN 1001 – 1500	47,725	62,725	49,450	64,450	70,150	85,150	61,525	76,525	46,000	61,000
TRÊN 1501 – 2000	57,500	72,500	61,525	76,525	85,100	100,100	74,750	89,750	51,750	66,750
MỖI 500GR TIẾP THEO	4,600		5,750		11,500		9,200		10,925	

Báo giá áp dụng cho đơn gửi đi tỉnh không COD và đơn có COD dưới 1000.000đ

Báo giá trên chưa bao gồm thuế VAT./.

CÁC DỊCH VỤ THU CƯỚC CỘNG THÊM (Chưa bao gồm cước chuyển phát cơ bản)

STT	DỊCH VỤ	GIÁ CƯỚC	GHI CHÚ
1	Bảo hiểm hàng hoá	3% Giá trị khai giá	Tối thiểu 15.000VND/bưu gửi.
2	Báo phát	5.000 VNĐ/ 1 bưu gửi	Báo kết quả phát qua email, tin nhắn (số điện thoại Viettel) miễn phí
3	Phát tận tay	5.000 VNĐ/ 1 bưu gửi	
4	Chuyển hoàn	Chuyển nhanh bằng cước chiều đi. Chuyển chậm bằng 50% cước chiều đi	
5	Phát chi tiết nội dung bưu gửi	1.000 đồng/1 đơn vị kiểm đếm	Tối thiểu 14.000 VNĐ/1 lần giao hàng, số lượng trên 1000 đơn vị kiểm đếm tiếp theo giảm 50%.
6	Dịch vụ phát hàng thu tiền (COD)	Cước COD tại trung tâm các tỉnh/thành phố	Thời gian chuyển tiền thu hộ về cho khách hàng: 5-7 ngày hoặc theo thoả thuận hợp đồng riêng với khách hàng.
		Cước COD cộng thêm bưu gửi tại huyện/xã	
Riêng với những bưu gửi có nội dung là hàng hóa công kênh sẽ quy đổi theo công thức sau: $\text{Dài} \times \text{Rộng} \times \text{Cao (cm)} / 6000 = \text{Trọng lượng (kg)}$			

CHÍNH SÁCH VẬN CHUYỂN

1. Những hàng hóa cấm gửi:

Theo quy định chung cho tất cả các loại dịch vụ chuyển phát nhanh thì những danh mục hàng hóa sau không được gửi đi:

- Sinh vật sống.
- Chất kích thích: thuốc phiện, ma túy, các chất kích thích thần kinh... các chất gây nghiện
- Các vật phẩm, văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, ấn phẩm, tài liệu nhằm phá hoại trật tự công cộng, chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Các chất dễ nổ, dễ cháy hoặc chất phóng xạ và các hàng hóa nguy hiểm.
- Các vật phẩm mà tính chất hoặc cách gói bọc có thể gây nguy hiểm cho nhân viên bưu chính hoặc công chúng hoặc làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.
- Trong bưu gửi chứa nhiều bưu gửi có địa chỉ nhận khác nhau.
- Vật phẩm, hàng hóa cấm nhập vào nước nhận theo thông báo của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) và quy định của pháp luật Việt Nam.
- Tiền đồng Việt Nam, tiền nước ngoài và các giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành.
- Các loại kim khí quý (vàng, bạc, bạch kim,...) các loại đá quý hay các sản phẩm được chế tạo từ kim khí quý, đá quý.

- Vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; quân trang (bao gồm cả phù hiệu, cấp hiệu, quân hiệu của quân đội, công an), quân dụng cho lực lượng vũ trang; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng;
- Các loại hóa chất, tiền chất bị cấm;
- Các loại pháo;
- Đồ chơi nguy hiểm, đồ chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội (bao gồm cả các chương trình trò chơi điện tử);
- Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm hoặc chưa được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định tại Pháp lệnh Thú y, Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Các loại trang thiết bị y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam;
- Phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường;
- Giống cây trồng không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái;

2. Hàng hoá ngoài phạm vi cung cấp dịch vụ của giaohangnhanh.vn

- Thuốc thú y, bảo vệ thực vật;
- Sinh vật sống;
- Khoáng sản;
- Phế liệu;
- Phụ gia thực phẩm
- Hàng đông lạnh;
- Xăng, dầu các loại;
- Khí đốt các loại (Bao gồm cả hoạt động chiết nạp);
- Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật;
- Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;
- Phim, băng, đĩa hình (bao gồm cả hoạt động in, sao chép);
- Nguyên liệu thuốc lá;

3. Giải quyết khiếu nại

- Tất cả các vấn đề liên quan đến giao hàng, xử lý sự cố phát sinh, Quý khách vui lòng thông báo với tổng đài chăm sóc khách hàng của Snappy 0420.233.555/0421.233.555

CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG

1. Snappy bồi thường thiệt hại đối với những trường hợp bưu gửi mất an toàn khi chuyển qua nội mạng bưu chính, trường hợp dịch vụ chuyển phát thư, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa vận chuyển qua đường hàng không, các hãng chuyên phát quốc tế khi xảy ra thiệt hại bồi thường theo quy định của các hãng. Các trường hợp chưa được quy định sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Snappy không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chuyển phát thư, hàng hóa của khách trong các trường hợp sau:

2.1/ Đã được phát theo thỏa thuận trong hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ và người sử dụng không có khiếu nại gì tại thời điểm nhận.

2.2/ Việc khách hàng không cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết phục vụ cho việc vận chuyển, phát thư, hàng hóa là nguyên nhân dẫn tới các thiệt hại như hàng hóa để lâu bị hỏng, bị phạt vi phạm, bị tịch thu hàng hóa.

2.3/ Bị hư hại, mất mát do lỗi của khách hàng hoặc do đặc tính tự nhiên của sản phẩm.

2.4/ Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc tiêu hủy do nội dung bên trong vi phạm các quy định cấm gửi của pháp luật.

2.5/ Bị tịch thu theo luật lệ của nước nhận và được các nước này thông báo bằng văn bản.

2.6/ Bao bì đóng gói mà phía khách hàng sử dụng không đủ chắc chắn để bảo vệ hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

2.7/ Người gửi không có chứng từ xác nhận việc gửi thư, hàng hóa.

2.8/ Khách hàng khai sai nội dung bưu gửi. khai không đúng người nhận và/hoặc thông tin liên quan đến người nhận.

2.9. Những trường hợp bất khả kháng và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2.10. Khách hàng có trách nhiệm làm việc với cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp hàng hóa bị thu giữ do thiếu chứng từ hoặc cần làm rõ chứng từ và hàng hóa, thực hiện nộp phạt theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước khi có yêu cầu.

2.11. Định mức bồi thường:

Định mức bồi thường tuân thủ theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định 47/2011/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Dịch vụ COD: 4 lần giá cước, nhưng tối đa là 500.000đ/ bưu gửi.

Dịch vụ bảo hiểm: 100% giá trị khai bảo hiểm.